

# **NHẬN THỨC CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VỀ CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA GẮN VỚI ĐỔI MỚI MÔ HÌNH TĂNG TRƯỞNG VÀ CƠ CẤU LẠI NỀN KINH TẾ<sup>(\*)</sup>**

**Đỗ Minh Tứ** <sup>(\*\*)</sup>

<sup>(\*\*)</sup> Tiến sĩ, Viện Khoa học chính trị - xã hội, Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.

Email: dominhtu@ueh.edu.vn

**Tóm tắt:** Lịch sử nhân loại đã chứng minh, để đưa một nước nghèo nàn, lạc hậu thành một nước phát triển, con đường tất yếu phải trải qua là công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Nhận thức được điều này, từ khi tiến hành đổi mới đến nay, tư duy kinh tế của Đảng đã có những thay đổi mang tính cách mạng, trong đó phải kể đến những thay đổi trong nhận thức về công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế. Những thay đổi này đã góp phần quan trọng tạo nên những thành tựu của đất nước trong gần 40 năm qua. Trên cơ sở phân tích quá trình nhận thức của Đảng Cộng sản Việt Nam về công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế trong tiến trình đổi mới, bài viết rút ra một số đặc điểm, ý nghĩa của quá trình nhận thức trên, qua đó khẳng định tính đúng đắn, sáng tạo trong tư duy kinh tế của Đảng.

**Từ khóa:** công nghiệp hóa, hiện đại hóa, Đảng Cộng sản Việt Nam, đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế.

*Ngày nhận bài: 02/12/2024; ngày phản biện: 03/12/2024; ngày sửa chữa: 15/01/2025; ngày duyệt đăng: 30/06/2025.*

## **1. Đặt vấn đề**

Sau gần 40 năm tiến hành đổi mới đất nước, Việt Nam đã đạt được những thành tựu quan trọng ở mọi lĩnh vực, đặc biệt là trên lĩnh vực kinh tế. Từ một quốc gia chậm phát triển, cơ sở vật chất, kỹ thuật yếu kém, lạc hậu, Việt Nam đã vươn lên trở thành một quốc gia có nền kinh tế phát triển năng động, tăng trưởng trung

bình luôn ở mức cao, quy mô nền kinh tế và thu nhập đầu người tăng nhanh. Trên cơ sở những thành tựu đạt được trong gần 40 năm thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, tại Đại hội Đại

---

<sup>(\*)</sup> Bài viết là sản phẩm của Đề tài nghiên cứu khoa học công nghệ cấp Trường; mã số CS-2024-22, được tài trợ bởi Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.

biểu toàn quốc lần thứ XIII, Đảng đã đặt ra mục tiêu “Đến năm 2045: Trở thành nước phát triển, thu nhập cao” (Đảng Cộng sản Việt Nam 2021, tập I: 36). Để thực hiện được mục tiêu này, Đảng cần tiếp tục hoàn thiện tư duy lý luận của mình về một loạt các vấn đề, trong đó có nhận thức về công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng và cơ cấu lại nền kinh tế. Do đó, nghiên cứu quá trình nhận thức của Đảng Cộng sản Việt Nam về công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng và cơ cấu lại nền kinh tế là một vấn đề cấp thiết, bởi nó không chỉ giúp chúng ta hiểu rõ quá trình nhận thức của Đảng về vấn đề này, mà còn khẳng định được những thành tựu của đất nước trong thời gian qua chính là kết quả của quá trình nhận thức đúng đắn về mô hình, con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội mà Đảng đã đề ra và thực hiện. Bên cạnh đó, nghiên cứu quá trình nhận thức của Đảng về công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng và cơ cấu lại nền kinh tế còn góp phần tổng kết lý luận của Đảng trong gần 40 năm đổi mới.

Công nghiệp hóa, hiện đại hóa là một chủ đề được nhiều nhà khoa học quan tâm nghiên cứu trong thời gian qua. Các nghiên cứu trải rộng ở nhiều ngành khoa học khác nhau như kinh tế, chính trị, lịch sử... Nội dung chủ yếu của các nghiên cứu tập trung vào: (1) làm rõ quá trình đổi mới trong nhận thức của Đảng về công nghiệp hóa, hiện đại hóa hay công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong một lĩnh vực cụ thể; (2) gắn công nghiệp hóa, hiện đại hóa với phát

triển kinh tế tri thức, kinh tế số; (3) quan điểm, nội dung, giải pháp về đổi mới mô hình tăng trưởng ở Việt Nam... Do đó, bài viết này sẽ tập trung làm rõ quá trình nhận thức của Đảng về công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng và cơ cấu lại nền kinh tế, từ đó chỉ ra các đặc điểm cũng như ý nghĩa của nó.

## **2. Nhận thức của Đảng Cộng sản Việt Nam về công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng và cơ cấu lại nền kinh tế, thành phần kinh tế**

Sự khủng hoảng của Liên Xô và Đông Âu, sự thay đổi nhanh chóng của quan hệ quốc tế đòi hỏi Đảng ta phải thay đổi nhận thức về mô hình kinh tế, phương thức tiến hành công nghiệp hóa. Trong bối cảnh đó, với tinh thần “nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật” (Đảng Cộng sản Việt Nam 2006: 694), Đại hội VI (12/1986) của Đảng đã nghiêm khắc chỉ ra những sai lầm trong nhận thức và hành động của Đảng về công nghiệp hóa. Đồng thời, Đảng cũng chủ trương: “xây dựng được một cơ cấu kinh tế hợp lý... bảo đảm cho nền kinh tế phát triển cân đối với nhịp độ tăng trưởng ổn định” (Đảng Cộng sản Việt Nam 2006: 724-725); chuyển sang “nền kinh tế có cơ cấu nhiều thành phần”, coi đó là chủ trương chiến lược, là đặc trưng của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Đây là sự thay đổi mang tính bước ngoặt trong tư duy của Đảng về công nghiệp hóa, công nghiệp hóa phải đi đôi với cơ cấu lại nền kinh tế, thành phần kinh tế. Hai yếu tố này có quan hệ biện chứng, gắn bó chặt

chẽ, tác động qua lại với nhau. Những nhận thức của Đại hội VI chính là tiền đề để Đảng ta tiếp tục bổ sung, hoàn thiện tư duy của mình về công nghiệp hóa.

Đến Đại hội VII (1991), Đảng ta chủ trương: “công nghiệp hóa đất nước theo hướng hiện đại ...” đi đôi với việc “hình thành về cơ bản nền kinh tế công nghiệp với cơ cấu kinh tế công nghiệp - nông nghiệp - dịch vụ gắn với phân công và hợp tác kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng” (Đảng Cộng sản Việt Nam 2007, tập 51: 139, 141). Đến đây, tư duy của Đảng về công nghiệp hóa đã có những bổ sung, đó là công nghiệp hóa phải theo hướng hiện đại và gắn với lợi thế đất nước. Những nhận thức này tiếp tục được Đảng bổ sung ở Hội nghị Trung ương VII (30/7/1994): “Công nghiệp hóa, hiện đại hóa là quá trình chuyển đổi căn bản, toàn diện các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và quản lý kinh tế, xã hội từ sử dụng lao động thủ công là chính sang sử dụng một cách phổ biến sức lao động cùng với công nghệ, phương tiện và phương pháp tiên tiến, hiện đại, dựa trên sự phát triển của công nghiệp và tiến bộ khoa học - công nghệ, tạo ra năng suất lao động xã hội cao. Đó là một quá trình lâu dài”. Trong đó, “khoa học, công nghệ là nền tảng của công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Kết hợp công nghệ truyền thống với công nghệ hiện đại; tranh thủ đi nhanh vào hiện đại ở những khâu quyết định” (Đảng Cộng sản Việt Nam 2007, tập 53: 554, 559). Có thể nói, Hội nghị Trung ương VII đánh dấu một bước nhận thức quan trọng, đầy đủ, toàn diện của Đảng về công nghiệp hóa, hiện đại hóa khi: (1)

Lần đầu tiên Đảng đưa ra định nghĩa về công nghiệp hóa, hiện đại hóa, trong đó công nghiệp hóa, hiện đại hóa là một quá trình chuyển đổi sâu rộng; (2) gắn công nghiệp hóa với hiện đại hóa trong một quá trình, coi đó là mối quan hệ song trùng; (3) xác định được nền tảng của công nghiệp hóa, hiện đại hóa chính là khoa học công nghệ.

Đến Đại hội lần thứ VIII (6/1996), Đảng quyết định: “chuyển sang thời kỳ mới đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước” với mục tiêu “xây dựng nước ta thành một nước công nghiệp có cơ sở vật chất - kỹ thuật hiện đại, cơ cấu kinh tế hợp lý, quan hệ sản xuất tiên bộ, phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất...” (Đảng Cộng sản Việt Nam 2015: 356, 366). Đại hội VIII tiếp tục khẳng định và làm rõ hơn những nhận thức trong Đại hội VII, trong đó có bổ sung thêm nhận thức về nguồn lực con người chính “là nhân tố quyết định thắng lợi của công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa” (Đảng Cộng sản Việt Nam 2015: 318), đồng thời chủ trương phát triển kinh tế theo các vùng trên cơ sở phát huy lợi thế của mỗi vùng.

Trước sự phát triển như vũ bão của cuộc cách mạng khoa học công nghệ, tại Đại hội lần thứ IX (4/2001), Đảng khẳng định: “phát triển kinh tế, công nghiệp hóa, hiện đại hóa là nhiệm vụ trung tâm” (Đảng Cộng sản Việt Nam 2016, tập 60: 184), đồng thời tiếp tục bổ sung, làm rõ nhận thức của Đảng về công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở một số nội dung: (1) mục tiêu của công nghiệp hóa, hiện đại hóa là đưa nước ta trở thành một nước công nghiệp; (2) công nghiệp hóa, hiện đại

hóa được định hướng theo con đường rút ngắn thời gian bằng cách đi nhanh vào công nghệ hiện đại ở những ngành và lĩnh vực then chốt, tạo bước nhảy vọt về công nghệ và kinh tế để phát triển nhanh, có hiệu quả nhưng không phải đánh đổi bằng mọi giá mà phát triển bền vững; (3) coi công nghiệp hóa, hiện đại hóa là sự nghiệp của toàn dân, qua đó làm rõ các thành phần kinh tế và vai trò của nó trong tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Đến Đại hội X (4/2006), Đảng chủ trương “coi kinh tế tri thức là yếu tố quan trọng của nền kinh tế và công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Phát triển mạnh các ngành và sản phẩm kinh tế có giá trị gia tăng cao dựa nhiều vào tri thức... Coi trọng cả số lượng và chất lượng tăng trưởng... Xây dựng cơ cấu kinh tế hiện đại và hợp lý theo ngành, lĩnh vực và lãnh thổ...” (Đảng Cộng sản Việt Nam 2018: 191-192). Để thực hiện mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn liền với phát triển kinh tế tri thức, Đại hội cũng có thay đổi lớn trong nhận thức về vai trò của giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, khi khẳng định đó “là quốc sách hàng đầu, là nền tảng và động lực thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước” (Đảng Cộng sản Việt Nam 2018: 197). Ngoài ra, Đại hội cũng xác định rõ hơn các chế độ sở hữu, các thành phần kinh tế và vai trò của nó trong tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Đến Đại hội X, sau hơn 20 năm đổi mới, nhận thức của Đảng về công nghiệp hóa, hiện đại hóa không ngừng được bổ sung và hoàn thiện, góp phần đưa nước ta vượt qua khủng hoảng kinh tế, vươn

lên thành nước có thu nhập trung bình, vị thế quốc tế ngày càng được nâng cao. Tuy nhiên, mô hình tăng trưởng theo chiều rộng bắt đầu bộc lộ những khiếm khuyết, bất cập, kinh tế tăng trưởng chậm lại, nguy cơ bẫy thu nhập trung bình ngày càng tăng..., tình hình đó đòi hỏi Đảng phải có những nhận thức mới về công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Trước những thách thức mới, Đại hội XI (01/2011) đã chủ trương: “Chuyển đổi mô hình tăng trưởng từ chủ yếu phát triển theo chiều rộng sang phát triển hợp lý giữa chiều rộng và chiều sâu... Thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế, trọng tâm là cơ cấu lại các ngành sản xuất, dịch vụ...” (Đảng Cộng sản Việt Nam 2011: 191-192). *Về mô hình tăng trưởng*, “khuyến khích đầu tư vào các ngành ... công nghệ cao và các giải pháp đổi mới công nghệ, chế tạo sản phẩm mới ... tham gia ngày càng nhiều và có hiệu quả vào những khâu, công đoạn ... trong mạng sản xuất và phân phối toàn cầu ... nâng cao năng suất lao động xã hội và chất lượng tăng trưởng của nền kinh tế” (Đảng Cộng sản Việt Nam 2011: 192). *Về cơ cấu lại nền kinh tế*, xây dựng nền công nghiệp theo hướng phát triển mạnh những ngành có tính nền tảng, có lợi thế so sánh và có ý nghĩa chiến lược đối với sự phát triển nhanh, hiệu quả, bền vững, nâng cao tính độc lập, tự chủ của nền kinh tế, từng bước có khả năng tham gia sâu, có hiệu quả vào mạng sản xuất và phân phối toàn cầu; phát triển nông nghiệp toàn diện theo hướng hiện đại, hiệu quả, bền vững, phát huy lợi thế của nền nông nghiệp nhiệt đới; phát triển các ngành dịch vụ, nhất là dịch vụ tài chính,

ngân hàng, thương mại, du lịch và các dịch vụ có giá trị gia tăng cao; tập trung xây dựng, tạo bước đột phá về hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước; phát triển kinh tế - xã hội hài hòa giữa các vùng, đô thị và nông thôn (Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam 2011: 193-203). Đây là kỳ Đại hội đầu tiên Đảng đặt ra chủ trương chuyển đổi mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế. Những nhận thức mới của Đảng về mô hình tăng trưởng, về cơ cấu nền kinh tế nói trên vừa chứng tỏ sự kịp thời, sự nhạy bén trong tư duy của Đảng, vừa giúp cho kinh tế Việt Nam tiếp tục giữ vững sự ổn định với mức tăng trưởng khá.

Trên cơ sở đó, Đại hội Đảng lần thứ XII (01/2016) tiếp tục chủ trương “đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, ... nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế; xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, tham gia có hiệu quả vào mạng sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu” (Ban Chấp hành Trung ương 2016). *Về đổi mới mô hình tăng trưởng*, chuyển mạnh từ chủ yếu dựa vào xuất khẩu và vốn đầu tư sang phát triển đồng thời dựa cả vào vốn đầu tư, xuất khẩu và thị trường trong nước... Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo để nâng cao năng suất lao động, thúc đẩy nghiên cứu và triển khai (R&D), nhập khẩu công nghệ mới;... nâng cao giá trị gia tăng, tăng nhanh giá trị quốc gia và tham gia có hiệu quả vào chuỗi giá trị toàn cầu ... *Về cơ cấu lại nền kinh tế*, tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cơ cấu

lại đồng bộ, tổng thể nền kinh tế và các ngành, các lĩnh vực gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, tập trung vào các lĩnh vực quan trọng ... Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện mô hình công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế gắn với phát triển kinh tế tri thức, lấy khoa học, công nghệ, tri thức và nguồn nhân lực chất lượng cao làm động lực chủ yếu; huy động và phân bổ có hiệu quả mọi nguồn lực phát triển ...; Xác định ba bước đi của công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tạo tiền đề, điều kiện để công nghiệp hóa, hiện đại hóa; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa; và nâng cao chất lượng công nghiệp hóa, hiện đại hóa ..., chú trọng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn ...; phấn đấu sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại (Xem: Ban Chấp hành Trung ương 2016). Như vậy, Đại hội XII đã làm rõ hơn về mô hình tăng trưởng, trong đó đặc biệt chú trọng vào nội lực và thị trường trong nước để xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ, tham gia tích cực và có hiệu quả vào chuỗi giá trị toàn cầu. Xác định rõ hơn những lĩnh vực quan trọng cần tập trung cơ cấu lại để tạo ra sự đồng bộ giữa mô hình tăng trưởng với cơ cấu nền kinh tế. Xác định rõ hơn các bước đi của công nghiệp hóa, hiện đại hóa và chủ trương xây dựng hệ tiêu chí của nước công nghiệp hiện đại.

Đến Đại hội Đảng lần thứ XIII (2021), một lần nữa, Đảng tiếp tục chủ trương “đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển đất

nước nhanh, bền vững” (Đảng Cộng sản Việt Nam 2021: 51). *Về đổi mới mô hình tăng trưởng*, “chuyển mạnh nền kinh tế sang mô hình tăng trưởng dựa trên tăng năng suất, tiến bộ khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, nhân lực chất lượng cao, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực để nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế ..., tham gia có hiệu quả vào mạng sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu” (Đảng Cộng sản Việt Nam 2021, tập I: 51). Cơ cấu lại toàn bộ nền kinh tế như: cơ cấu đầu tư; các loại thị trường; thu, chi ngân sách; các ngành kinh tế; hệ thống doanh nghiệp; vùng kinh tế... “Nâng cao tiềm lực khoa học và công nghệ, chất lượng nguồn nhân lực của đất nước, tạo cơ sở đầy mạnh chuyển đổi số nền kinh tế quốc gia và phát triển kinh tế số. Xây dựng nền công nghiệp quốc gia vững mạnh” (Đảng Cộng sản Việt Nam 2021, tập I: 52). Cũng trong nhiệm kỳ này, tại Hội nghị Trung ương 6, Đảng đã thông qua Nghị quyết số 29-NQ/TW “Về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” với những nội dung đầy đủ, toàn diện. Như vậy, trong 2 kỳ Đại hội XII và Đại hội XIII, Đảng đã tập trung làm rõ mô hình tăng trưởng, đi kèm với nó là quá trình cơ cấu lại nền kinh tế theo mô hình đã đề ra. Những nhận thức này là đúng đắn, kịp thời, giúp Việt Nam tiếp tục giữ vững được tốc độ phát triển, vượt qua được những thách thức mới như dịch bệnh, tình trạng bất ổn trên thế giới và sự suy thoái kinh tế toàn cầu, để bước vào nhóm các nước có thu nhập trung bình cao.

### **3. Đặc điểm, ý nghĩa quá trình nhận thức của Đảng Cộng sản Việt Nam về công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng và cơ cấu lại nền kinh tế**

#### **3.1. Đặc điểm**

*Một là, quá trình nhận thức của Đảng về công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng và cơ cấu lại nền kinh tế diễn ra liên tục từ khi Đảng tiến hành đường lối đổi mới đến nay.* Quá trình đó có thể chia thành hai giai đoạn:

Giai đoạn đầu, từ Đại hội VI đến Đại hội X, trong các văn kiện của mình, Đảng chưa đề cập trực tiếp đến việc gắn công nghiệp hóa, hiện đại hóa với đổi mới mô hình tăng trưởng và cơ cấu lại nền kinh tế. Tuy nhiên, trên thực tế, tư duy của Đảng về mô hình tăng trưởng đã có sự thay đổi, từ mô hình tăng trưởng dựa vào phát triển công nghiệp nặng với sự hỗ trợ về vốn, kỹ thuật của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa sang mô hình tăng trưởng dựa vào lợi thế đất nước (tài nguyên, nhân công, nông nghiệp,...) và vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), tập trung phát triển các ngành công nghiệp nhẹ, công nghiệp chế biến. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch sang công nghiệp - nông nghiệp - dịch vụ. Cơ cấu thành phần kinh tế cũng có sự thay đổi theo, từ nền kinh tế với hai thành phần là quốc doanh và tập thể chuyển sang nền kinh tế có nhiều thành phần, trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo.

Giai đoạn thứ hai, từ Đại hội XI đến Đại hội XIII, đánh dấu bước phát triển nhảy vọt trong tư duy của Đảng về công

ng nghiệp hóa, hiện đại hóa, trong đó quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa được gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, thành phần kinh tế. Nếu giai đoạn trước, công nghiệp hóa, hiện đại hóa được coi là tiền đề để thúc đẩy quá trình chuyển dịch mô hình tăng trưởng, chuyển dịch cơ cấu nền kinh tế, thì giai đoạn này, đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, thành phần kinh tế lại trở thành điều kiện, tiền đề để tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nhằm hiện thực hóa mục tiêu đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao theo hướng phát triển nhanh và bền vững. Trong đó, bên cạnh vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước vẫn được khẳng định để đảm bảo tính định hướng xã hội chủ nghĩa của nền kinh tế, kinh tế tư nhân được xác định “là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia” (Ban Chấp hành Trung ương 2025).

*Hai là, quá trình nhận thức về công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế của Đảng trong thời gian qua có những lúc diễn ra tuần tự, dần dần, nhưng cũng có những lúc mang tính nhảy vọt.* Điều đó thể hiện một quá trình nhận thức thận trọng, vừa tìm tòi, thử nghiệm; vừa tổng kết thực tiễn, đúc rút kinh nghiệm và phát triển lý luận của Đảng về con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước cũng như về mô hình kinh tế trong thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội. Nó cũng chứng tỏ những nhận thức đó đều dựa trên điều kiện khách quan, dựa trên đòi hỏi của thực tiễn cuộc sống chứ không mang

tính chủ quan, duy ý chí như thời kỳ trước đổi mới.

*Ba là, quá trình thay đổi nhận thức của Đảng luôn gắn bó chặt chẽ với những biến đổi của tình hình trong nước và quốc tế.* Điều đó chứng tỏ tư duy nhạy bén của Đảng trong việc nắm bắt tình hình, thay đổi tư duy và xây dựng đường lối, bắt kịp với những thay đổi nhanh chóng của thời đại trong kỷ nguyên kinh tế tri thức, kỷ nguyên cách mạng số. Điều này được thể hiện rõ ở Đại hội VII, Đảng chủ trương chuyển sang thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa; hay Đại hội X, Đảng chủ trương gắn công nghiệp hóa, hiện đại hóa với phát triển kinh tế tri thức; hay Đại hội XI, Đảng chủ trương gắn công nghiệp hóa, hiện đại hóa với đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế. Trong đó, cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng trở thành vấn đề sống còn để thúc đẩy sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hướng tới mục tiêu đưa nước ta trở thành một nước phát triển vào năm 2045.

*Bốn là, quá trình nhận thức của Đảng về công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng và cơ cấu lại nền kinh tế thể hiện tính biện chứng sâu sắc trong tư duy kinh tế của Đảng.* Tính biện chứng đó được thể hiện ở nhiều khía cạnh, cụ thể: nhận thức về công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng và cơ cấu lại nền kinh tế của Đảng được bắt nguồn từ thực tiễn, từ yêu cầu khách quan và luôn đứng trên những đòi hỏi khách quan để nhận thức; coi “công nghiệp hóa, hiện đại hóa là quá trình chuyển

đổi căn bản, toàn diện các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và quản lý kinh tế, xã hội...” (Đảng Cộng sản Việt Nam 2007, tập 53: 554); đặt công nghiệp hóa và hiện đại hóa, công nghiệp hóa - hiện đại hóa và đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, công nghiệp hóa - hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, v.v. trong mối quan hệ biện chứng tác động qua lại lẫn nhau không thể tách rời; đặt công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế trong tổng thể mô hình kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, trong mục tiêu tổng thể của đất nước, coi đó là động lực quan trọng cho sự phát triển của đất nước. Những nhận thức của Đảng về công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng và cơ cấu lại nền kinh tế còn thể hiện sự vận dụng sáng tạo và phát triển lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội trong điều kiện cụ thể của Việt Nam, trong bối cảnh quốc tế có nhiều thay đổi.

### **3.2. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn**

#### *Thứ nhất, về ý nghĩa lý luận:*

Quá trình nhận thức của Đảng Cộng sản Việt Nam về công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng và cơ cấu lại nền kinh tế, thành phần kinh tế góp phần bổ sung, làm phong phú thêm học thuyết Mác - Lênin về các vấn đề lý luận trong thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội ở một nước kém phát triển, chưa trải qua thời kỳ tư bản chủ nghĩa. Những nhận thức của Đảng Cộng sản Việt Nam về mô hình kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa nói chung, về công nghiệp hóa,

hiện đại hóa nói riêng, không chỉ là sự vận dụng sáng tạo lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, mà còn là sự phát triển, bổ sung cho lý luận ấy ở nhiều vấn đề như: coi công nghiệp hóa, hiện đại hóa là quá trình song trùng, gắn bó với nhau trong một bước đi; coi công nghiệp hóa, hiện đại hóa là nhiệm vụ trọng tâm của cả thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, xác định các bước đi về công nghiệp hóa, hiện đại hóa phù hợp với đặc điểm dân tộc, trình độ phát triển trong từng giai đoạn; đề xuất mô hình công nghiệp hóa, hiện đại hóa rút ngắn, v.v..

Quá trình nhận thức của Đảng về công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng và cơ cấu lại nền kinh tế cũng góp phần vào việc hoàn thiện tư duy lý luận của Đảng về mô hình kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, về con đường, biện pháp quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội trong bối cảnh trật tự thế giới hai cực đã tan rã, xu hướng đối thoại thay cho đối đầu, khi các nước với những chế độ chính trị khác nhau có thể chung sống hòa bình đã trở thành hiện thực. Đồng thời, quá trình đó cũng thể hiện năng lực lãnh đạo, tư duy nhạy bén, khả năng nắm bắt và tổng kết thực tiễn, phát triển lý luận của Đảng trong những bối cảnh và yêu cầu khác nhau của đất nước và thời đại.

Quá trình nhận thức của Đảng về công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng và cơ cấu lại nền kinh tế là cơ sở lý luận quan trọng để Nhà nước nghiên cứu, hoàn thiện quá trình thể chế hóa thành những chính

sách, pháp luật, tạo hành lang pháp lý thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong hơn 30 năm qua, đưa nước ta từ nước nông nghiệp nghèo nàn lạc hậu, chìm trong khủng hoảng, lạm phát, vươn lên thành nước có thu nhập trung bình, trung bình cao và đang phấn đấu trở thành nước phát triển có thu nhập cao vào năm 2045.

*Thứ hai, về ý nghĩa thực tiễn:*

*Một là*, những nhận thức đúng đắn của Đảng về công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng và cơ cấu lại nền kinh tế đã thúc đẩy “mô hình tăng trưởng từ chủ yếu theo chiều rộng đã bước đầu có sự chuyển biến sang kết hợp giữa chiều rộng và chiều sâu; đã hình thành những mô hình mới và cách làm mới, sáng tạo. Với việc cơ cấu lại nền kinh tế và thực hiện ba đột phá chiến lược, nhất là trên một số lĩnh vực trọng tâm, năng suất, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế có bước cải thiện; bảo đảm hài hòa hơn giữa tăng trưởng kinh tế với tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ tài nguyên và môi trường... Hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội có bước phát triển; quá trình đô thị hóa diễn ra khá nhanh. Hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng trên nhiều cấp độ, góp phần thúc đẩy quá trình tham gia vào mạng sản xuất, chuỗi giá trị toàn cầu, nâng cao giá trị gia tăng của nền kinh tế” (Ban Chấp hành Trung ương 2016).

*Hai là*, những nhận thức đúng đắn của Đảng về công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng và cơ cấu lại nền kinh tế đã thúc đẩy tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu

kinh tế Việt Nam liên tục trong hơn 30 năm qua. Về tăng trưởng, tốc độ tăng trưởng trung bình khoảng 6,67% (1986 – 2024); quy mô nền kinh tế tăng từ 4,5 tỷ USD (1986) tăng lên 476,3 tỷ USD (2024), tăng gần 106 lần, thu nhập bình quân đầu người từ 74 USD (1986), tăng lên 4.700 USD vào năm 2024 (Xem: Nguyễn Thị Hương 2025). Kết quả này đã đưa nước ta vào nhóm nước có thu nhập trung bình cao, chất lượng tăng trưởng kinh tế ngày càng được cải thiện.

Về chuyển dịch cơ cấu và phát triển các ngành kinh tế. Trong gần 40 năm qua, cơ cấu kinh tế Việt Nam chuyển dịch toàn diện ở các khía cạnh là nền kinh tế, vùng kinh tế, thành phần kinh tế và cơ cấu lao động. Năm 2024, công nghiệp, xây dựng chiếm tới 37,64%, dịch vụ chiếm tới 42,36% GDP (Xem: Tô Hà 2025), các thành phần kinh tế, đặc biệt là kinh tế tư nhân, kinh tế FDI có đóng góp tích cực vào quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Quy mô sản xuất công nghiệp liên tục mở rộng, tỉ trọng công nghiệp chế tạo, chế biến trong giá trị sản xuất công nghiệp ngày càng tăng, đã hình thành được một số ngành công nghiệp có quy mô lớn, có khả năng cạnh tranh và vị trí vững chắc trên thị trường quốc tế... Sản xuất nông nghiệp phát triển theo hướng tập trung, quy mô lớn, áp dụng công nghệ cao theo hướng ổn định và bền vững, bộ mặt nông thôn biến đổi toàn diện. Ngành dịch vụ cũng đã phát triển mạnh, chuyển dịch theo hướng hiện đại và hình thành một số ngành dịch vụ với hàm lượng công nghệ cao hơn. Sự phát triển của văn hóa, xã hội và con người được chú trọng; cuộc sống của

nhân dân liên tục được cải thiện, nâng cao cả vật chất lẫn tinh thần.

*Ba là*, những nhận thức đúng đắn của Đảng về công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng và cơ cấu lại nền kinh tế đã thúc đẩy quá trình chuyển đổi thành công từ mô hình kinh tế kế hoạch hóa tập trung quan liêu bao cấp sang mô hình kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Nền kinh tế thị trường của Việt Nam đã được 72 nền kinh tế trên thế giới thừa nhận. Điều này vừa góp phần thúc đẩy sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, vừa tạo điều kiện cho Việt Nam hội nhập sâu rộng hơn vào nền kinh tế thế giới. Việt Nam đã trở thành thành viên của nhiều tổ chức kinh tế, thương mại thế giới, ký kết nhiều hiệp định thương mại tự do song phương và đa phương với nhiều đối tác thương mại toàn cầu, trở thành hình mẫu cho các quốc gia đang chuyển đổi.

*Bốn là*, những nhận thức đúng đắn của Đảng về công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng và cơ cấu lại nền kinh tế đã góp phần quan trọng vào những thành tựu mà đất nước đạt được trong hơn 30 năm qua, qua đó nâng cao vị thế đất nước trên trường quốc tế. Từ một nước nghèo, chậm phát triển trở thành nước có thu nhập trung bình, đứng thứ 33 thế giới; từ một nước bị cô lập trong quan hệ quốc tế trở thành quốc gia có vị thế quan trọng trong quan hệ quốc tế. Tính đến tháng 3/2025, Việt Nam đã có quan hệ ngoại giao với 194/200 quốc gia và vùng lãnh thổ trên toàn thế giới, trong đó, có 12 quốc gia là đối tác chiến lược toàn diện. Việt Nam tham gia ngày càng sâu rộng

và thực chất, có hiệu quả vào giải quyết các vấn đề mang tính toàn cầu. Những kết quả đó đã chứng tỏ “đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay” (Đảng Cộng sản Việt Nam 2021, tập I: 25).

#### **4. Một số vấn đề đặt ra trong quá trình nhận thức và thể chế hóa chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam về công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng và cơ cấu lại nền kinh tế**

Trong suốt hơn 30 năm đổi mới, quá trình nhận thức của Đảng về công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng và cơ cấu lại nền kinh tế ngày càng được bổ sung và hoàn thiện. Tuy nhiên, trong một số thời điểm, nhận thức này vẫn chưa bắt kịp xu thế phát triển nhanh chóng của khoa học - công nghệ, chưa dự báo kịp thời và đầy đủ những thay đổi của tình hình quốc tế trong một thế giới đầy biến động bởi dịch bệnh, chiến tranh, thiên tai, sự thay đổi chiến lược toàn cầu của các nước lớn. Mục tiêu quá trình thay đổi nhận thức của Đảng về đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng và cơ cấu lại nền kinh tế là đưa nước ta trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại, nhưng cho đến nay, mục tiêu đó vẫn chưa đạt được đúng lộ trình đề ra. Thực tiễn cho thấy, nếu không dự báo chính xác những biến động của thế giới trong 20 năm tới, không xác định rõ mô hình tăng trưởng một cách cụ thể, không quyết liệt xác định cơ cấu phù hợp của nền kinh tế để thúc đẩy quá trình chuyển đổi thành công mô hình tăng trưởng, thì rất nhiều khả năng mục tiêu trở thành nước phát

triển có thu nhập cao vào năm 2045 sẽ khó trở thành hiện thực. Kinh nghiệm quốc tế cho thấy, nhiều quốc gia trên thế giới đã mắc vào bẫy thu nhập trung bình do chậm đổi mới, không dự báo kịp thời sự thay đổi của tình hình thế giới, sự phát triển của cách mạng khoa học công nghệ. Chúng ta đã mất 23 năm để từ một nước có thu nhập thấp (1986) vươn lên thành nước có thu nhập trung bình (2009), mất 15 năm để vươn lên từ nước có thu nhập trung bình thành nước có thu nhập trung bình cao (2024). Và, trong 20 năm nữa, chúng ta hoàn toàn có thể đạt được mục tiêu trở thành nước phát triển có thu nhập cao nếu quyết liệt thực hiện đổi mới mô hình tăng trưởng và cơ cấu lại nền kinh tế.

Quá trình thể chế hóa, hiện thực hóa nhận thức của Đảng về đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng và cơ cấu lại nền kinh tế trong hơn 30 năm qua, bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn bộc lộ những vấn đề cần giải quyết như: mô hình tăng trưởng chưa thực sự dựa trên nền tảng khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, “trình độ công nghệ của các doanh nghiệp Việt Nam nhìn chung còn thấp, chỉ tham gia ở mức rất khiêm tốn trong chuỗi cung ứng toàn cầu ... sự đóng góp của khu vực FDI đối với việc nâng cao tiến bộ khoa học nội địa còn thấp; trên 80% doanh nghiệp FDI sử dụng công nghệ trung bình; 14% sử dụng công nghệ lạc hậu, khoảng 5% sử dụng công nghệ cao” (Tô Lâm 2025); nền kinh tế chưa thực sự phát triển theo chiều sâu khi tăng trưởng kinh tế vẫn phụ thuộc nhiều vào các yếu tố như vốn, tài nguyên và lao động với trình độ thấp, dẫn đến tốc độ

tăng trưởng, hiệu quả kinh tế thấp, quy mô nền kinh tế vẫn còn nhỏ so với tiềm năng của đất nước; việc xây dựng và thực hiện đề án cơ cấu lại tổng thể nền kinh tế còn chậm và thiếu đồng bộ, chưa thật sự gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nên các nguồn lực của đất nước sử dụng chưa hiệu quả, nguồn lực trong dân chưa được phát huy một cách tối đa, dẫn đến cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động chuyển dịch còn chậm... Do đó, cùng với quá trình dự báo tình hình, hoàn thiện nhận thức về công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng và cơ cấu lại nền kinh tế của Đảng, quá trình thể chế hóa, hiện thực hóa những nhận thức đó cũng cần phải được đẩy mạnh một cách đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả. Chỉ có như vậy, mục tiêu đưa Việt Nam trở thành nước phát triển có thu nhập cao mới có thể trở thành hiện thực.

## **5. Kết luận**

Để phát huy những thành tựu, khắc phục những hạn chế trong hơn 30 năm thực hiện chủ trương công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng và cơ cấu lại nền kinh tế, hướng tới mục tiêu đưa nước ta trở thành nước phát triển, có thu nhập cao vào năm 2045, vấn đề hoàn thiện nhận thức về công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng và cơ cấu lại nền kinh tế là vấn đề then chốt. Để thực hiện được điều này, trong thời gian tới, Đảng cần không ngừng nâng cao năng lực dự báo tình hình trong nước và quốc tế; đẩy mạnh quá trình tổng kết thực tiễn, kịp thời phát hiện và bổ sung những khoảng trống trong quá trình nhận thức từ thực tiễn; đẩy mạnh nghiên cứu

lý luận và làm rõ các nhận thức như công nghiệp hóa, hiện đại hóa rút ngắn; lãnh đạo quá trình thể chế hóa chủ trương công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng và cơ cấu lại nền kinh tế một cách quyết liệt, hiệu quả và kịp thời để tạo ra hành lang pháp lý cho quá trình hiện thực hóa nhận thức của Đảng. Song song, cần tiếp tục tham khảo mô hình công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở những nước đã thành công, đặc biệt là những quốc gia có điều kiện và xuất phát điểm tương đồng, từ đó hoàn thiện nhận thức và vận dụng sáng tạo vào điều kiện cụ thể của Việt Nam.

#### **Tài liệu trích dẫn**

1. Ban Chấp hành Trung ương. 2016. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII* (<https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/ban-chap-hanh-trung-uong-dang/dai-hoi-dang/lan-thu-xii/bao-cao-chinh-tri-cua-ban-chap-hanh-trung-uong-dang-khoa-xi-tai-dai-hoi-dai-bieu-toan-quoc-lan-thu-xii-cua-dang-1600>). Truy cập ngày 31/3/2016.

2. Ban Chấp hành Trung ương. 2025. *Nghị quyết của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân, số 68-NQ/TW*, ngày 04-5-2025 (<https://baochinhphu.vn/toan-van-nghi-quyet-so-68-nq-tw-ve-phat-trien-kinh-te-tu-nhan-102250505122337909.htm>). Truy cập ngày 11/5/2025.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2006. *Văn kiện Đảng toàn tập*. Tập 47 (1986). Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.

4. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2007. *Văn kiện Đảng toàn tập*. Tập 51 (6 - 12/1991). Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.

5. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2007. *Văn kiện Đảng toàn tập*. Tập 53 (6/1993 -

12/1994). Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.

6. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2015. *Văn kiện Đảng toàn tập*. Tập 55 (1996). Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.

7. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2016. *Văn kiện Đảng toàn tập*. Tập 60 (2001). Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.

8. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2018. *Văn kiện Đảng toàn tập*. Tập 65 (2006). Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.

9. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2011. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.

10. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2021. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*. Tập I. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật.

11. Tô Hà. 2025. *Ưu tiên phát triển khoa học công nghệ để thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế* (<https://nhandan.vn/uu-tien-phat-trien-khoa-hoc-cong-nghe-de-thuc-day-chuyen-dich-co-cau-kinh-te-post877931.html>). Truy cập ngày

12. Nguyễn Thị Hương. 2025. *Xu hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế Việt Nam từ năm 1986 đến nay: Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo khu vực kinh tế từ năm 1986 đến nay* (<https://tapchitaichinh.vn/bai-1-chuyen-dich-co-cau-kinh-te-theo-khu-vuc-kinh-te-tu-nam-1986-den-nay.html>). Truy cập ngày 05/05/2025.

13. Tô Lâm. 2025. *Phát biểu của Tổng Bí thư Tô Lâm tại Diễn đàn quốc gia phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam lần thứ VI* (<https://baochinhphu.vn/phat-bieu-cua-tong-bi-thu-to-lam-tai-dien-dan-quoc-gia-phat-trien-doanh-nghiep-cong-nghe-so-viet-nam-102250115153557723.htm>). Truy cập ngày 15/01/2025.